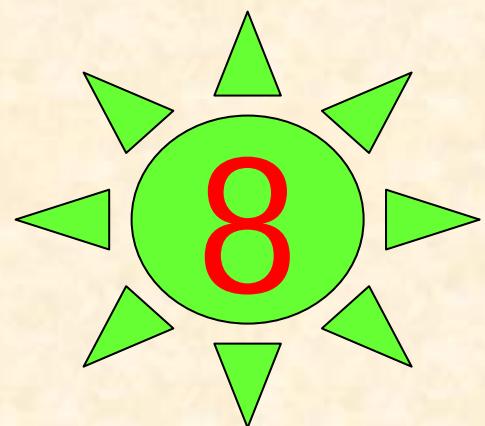
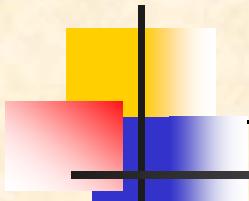


Câu 1: Cấu hình e của  $_8\text{O}$ :

- A.  $1\text{s}^1 \quad 2\text{s}^2 \quad 2\text{p}^5$
- B.  $1\text{s}^2 \quad 2\text{s}^2 \quad 2\text{p}^4$
- C.  $1\text{s}^2 \quad 2\text{s}^3 \quad 2\text{p}^4$
- D.  $1\text{s}^2 \quad 2\text{s}^3 \quad 2\text{p}^3$

ĐÁP ÁN:  
CÂU B





Câu 2: Xác định vị trí của Cl trong bảng HTTH:

$1s^2$	$2s^2$	$2p^6$	$3s^2$	$3p^5$
--------	--------	--------	--------	--------

1/ Số thứ tự là 17. Vì có  $Z = 17$ .

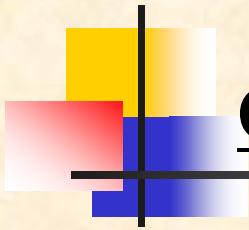
2/ Thuộc chu kì 3. Vì có 3 lớp e.

3/ Thuộc phân nhóm chính. Vì có e sau chót xếp vào phân lớp p.

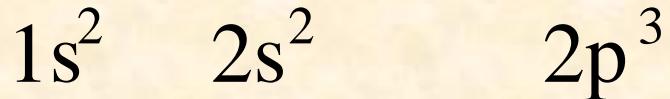
4/ Thuộc phân nhóm chính nhóm VII. Vì có 7e ở lớp ngoài cùng.



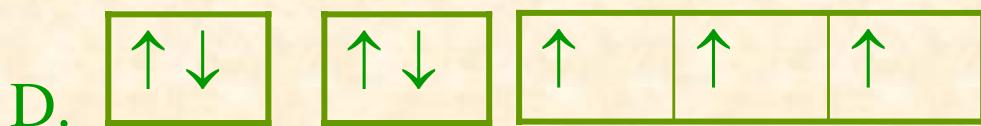
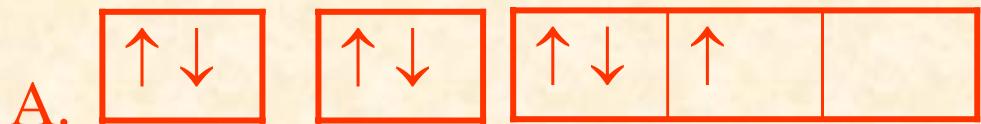
ĐIỂM:  
9



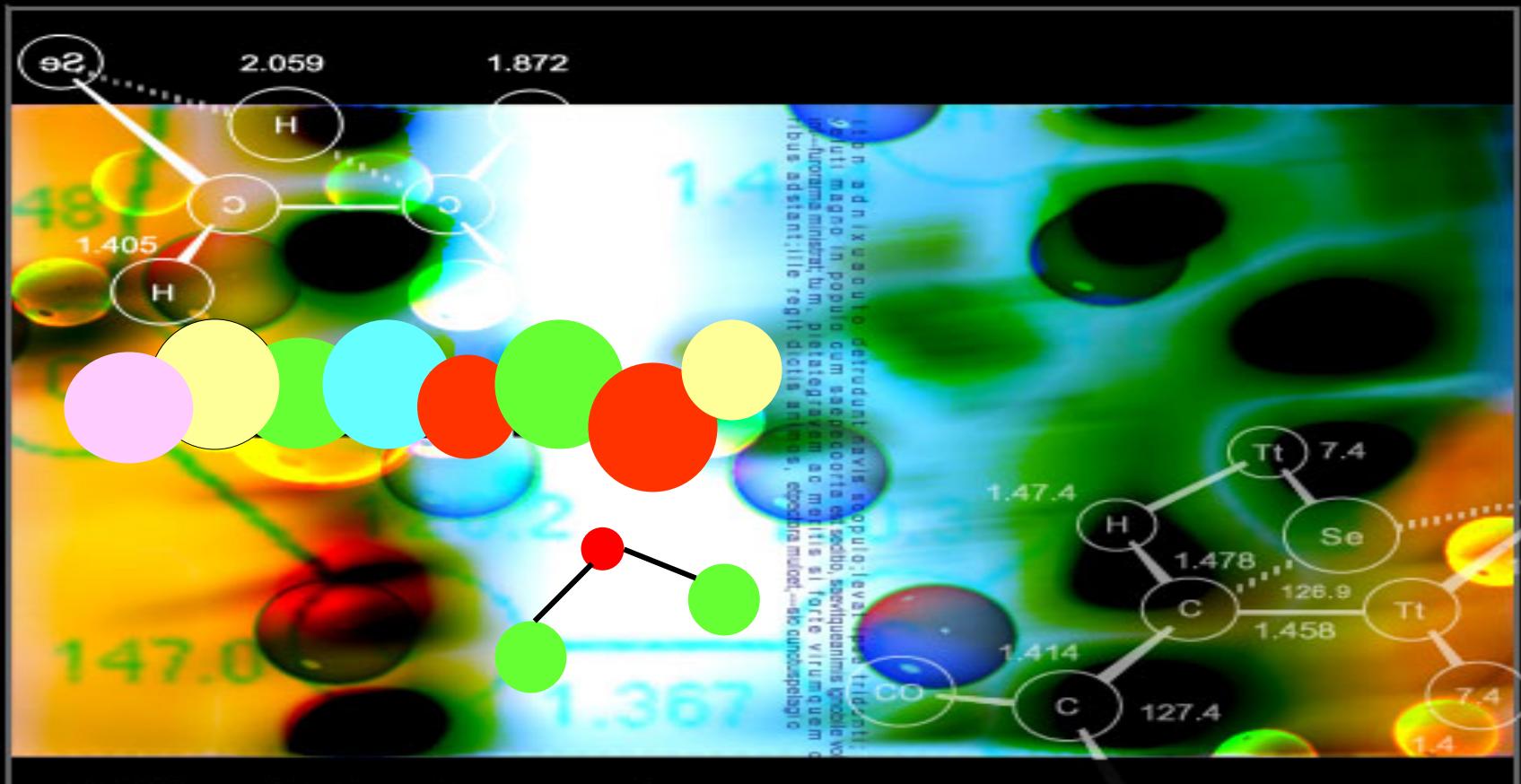
### Câu 3: Sự phân bố e vào các obitan của ${}_7N$



8



ĐÁP ÁN:  
CÂU Đ



# MÔ HÌNH LIÊN KẾT GIỮA CÁC NGUYÊN TỬ TRONG TỰ NHIÊN

N

H

P

Ca

Br

N

S

O

Cl

Na

LIÊN KẾT CỘNG HÓA TRI

Mg

C

S

O

Ca

Al

Li

Br

Cl

S

O

P

Mg

# LIÊN KẾT CỘNG HÓA TRỊ

## I/ SỰ TẠO THÀNH LIÊN KẾT:

- 1/ Nguyên nhân hình thành liên kết cộng hóa trị:
- 2/ Định nghĩa:

## II/ LIÊN KẾT CỘNG HÓA TRỊ KHÔNG PHÂN CỰC VÀ LIÊN KẾT CỘNG HÓA TRỊ PHÂN CỰC:

- 1/ Định nghĩa độ âm điện:
- 2/ Liên kết cộng hóa trị không phân cực:
- 3/ Liên kết cộng hóa trị phân cực:

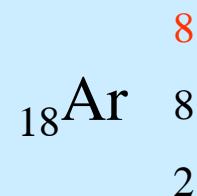
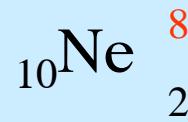
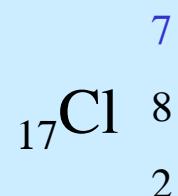
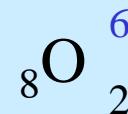
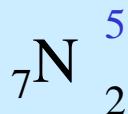
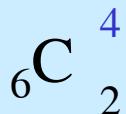
## III/ LIÊN KẾT CHO NHÂN (PHỐI TRÍ):

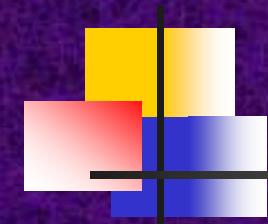
# I/ SỰ TẠO THÀNH LIÊN KẾT

## CỘNG HÓA TRÍ:

### 1/ NGUYÊN NHÂN HÌNH THÀNH LIÊN KẾT CỘNG HÓA TRÍ:

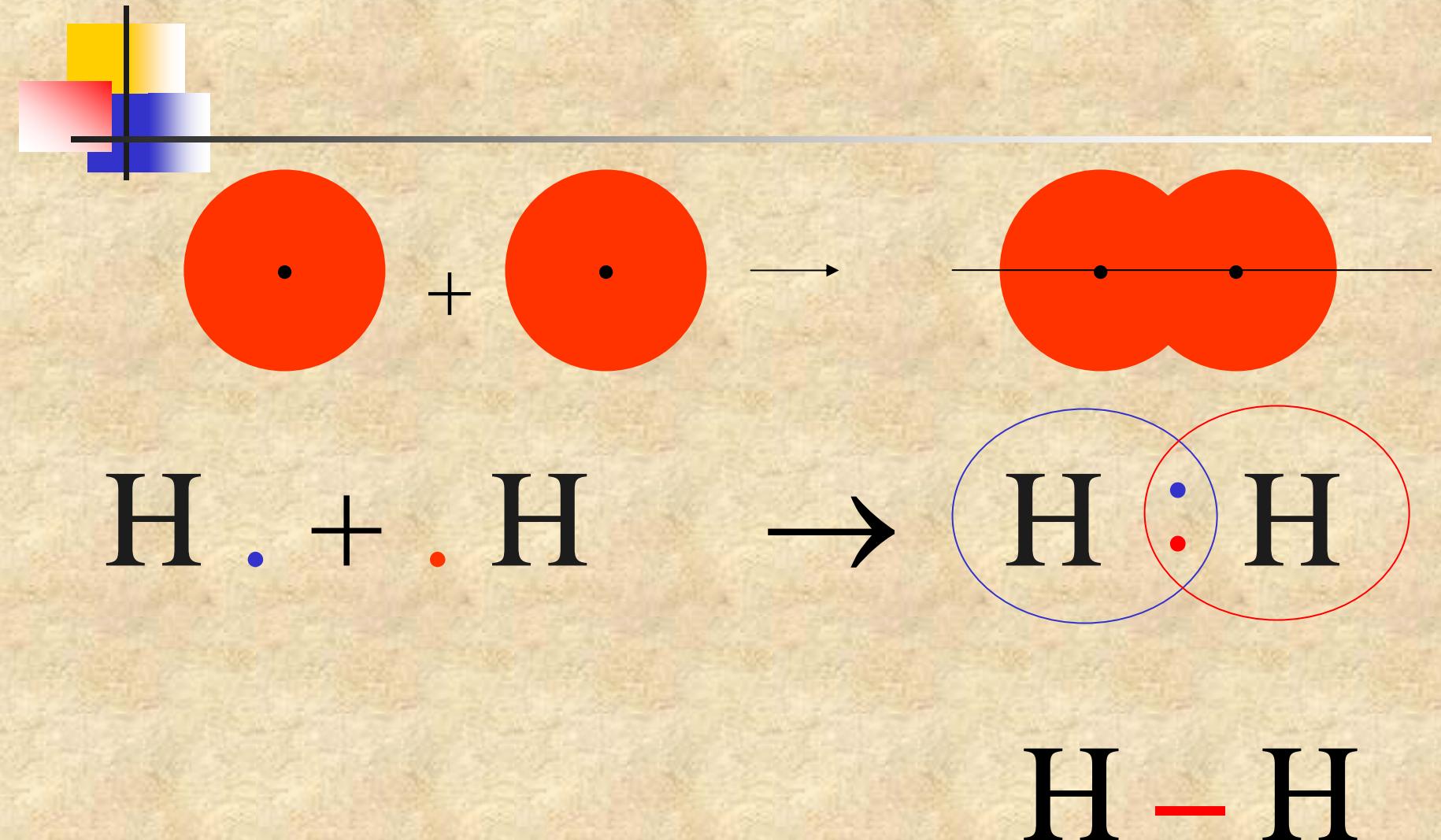
VD: Cấu hình electron:

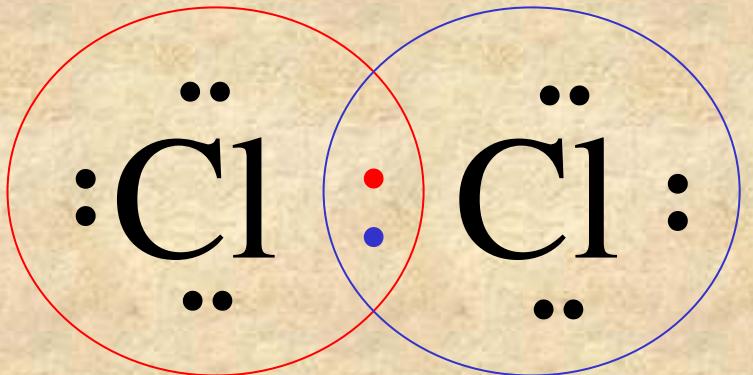
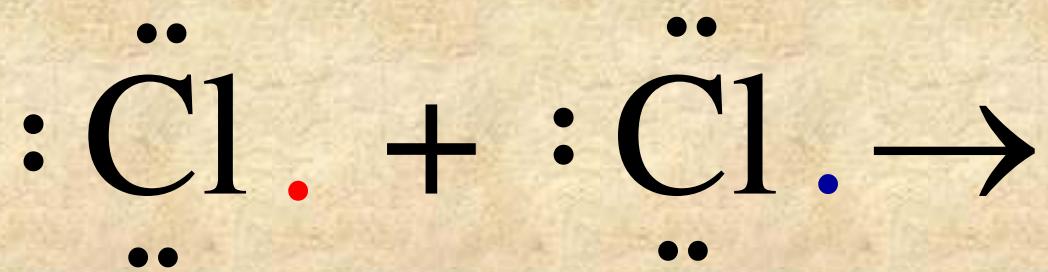


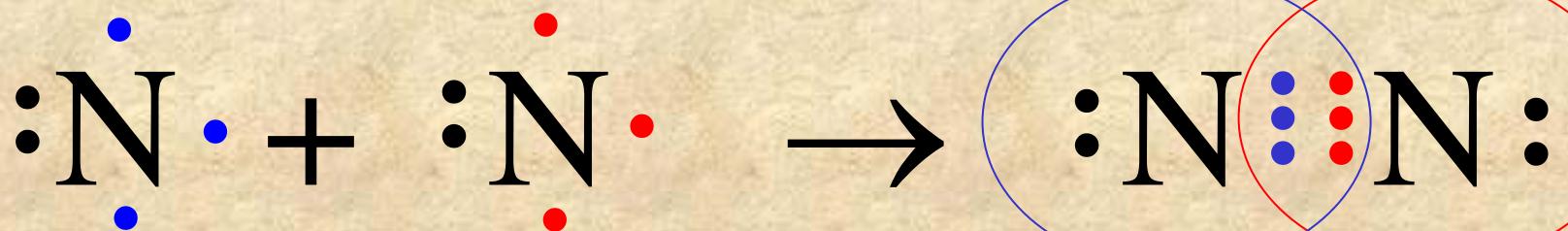


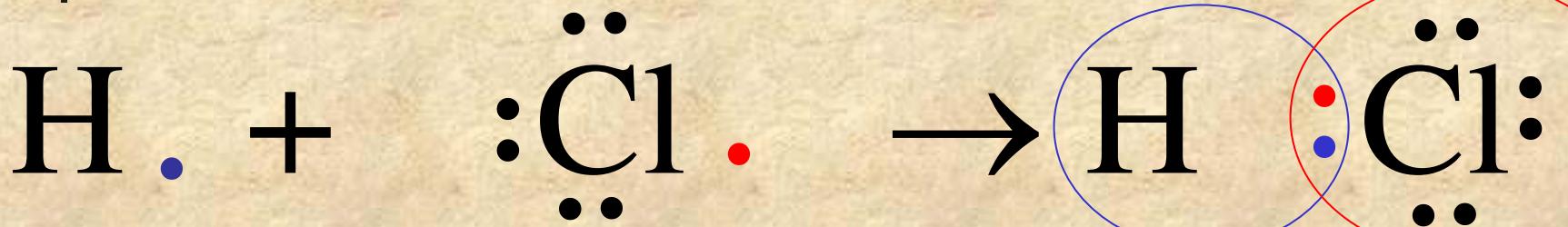
---

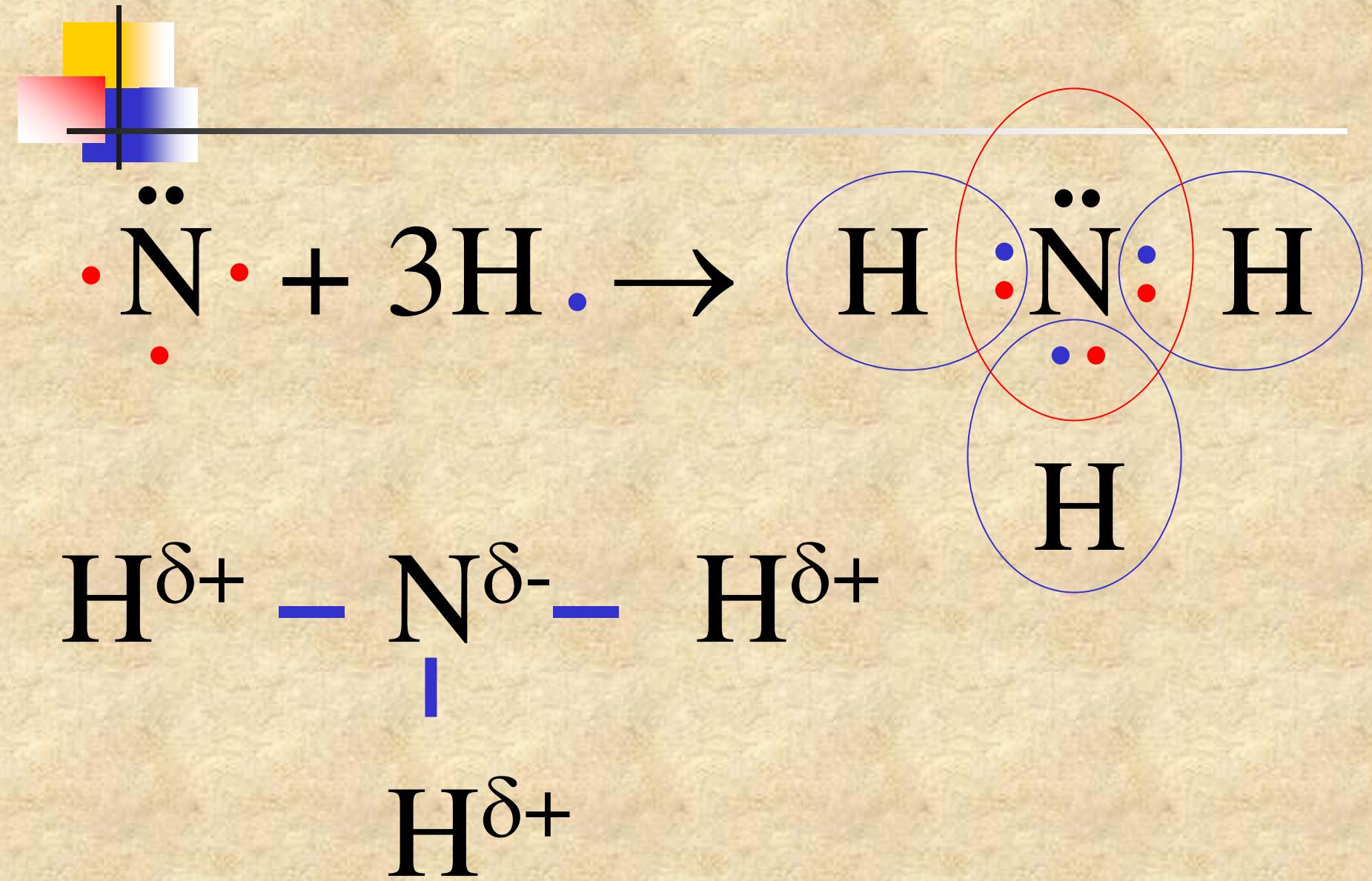
# SỰ HÌNH THÀNH LIÊN KẾT GIỮA CÁC NGUYỄN TỬ TRONG PHẦN TỬ ĐƠN CHẤT - HỢP CHẤT

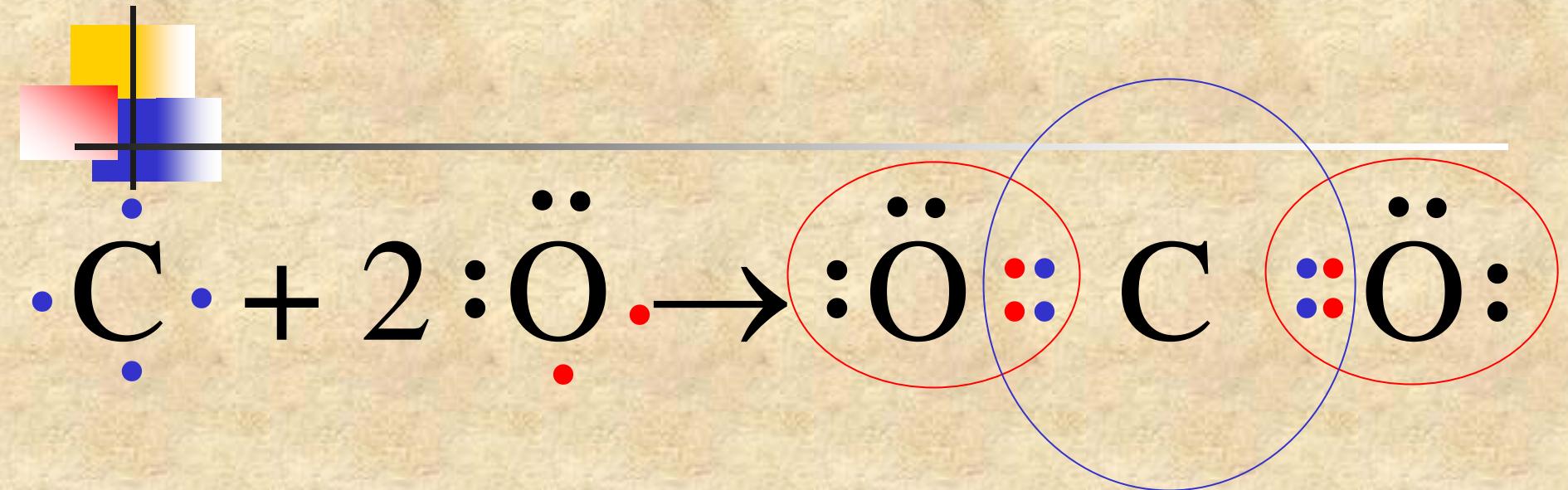




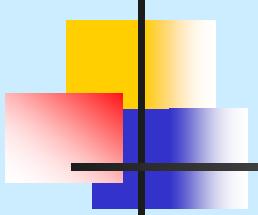

$$\text{N} \equiv \text{N}$$







$$O = C = O$$

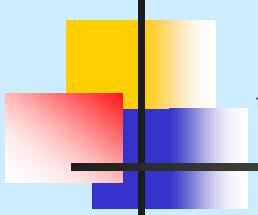


## \* NHẬN XÉT:

---

- ❖ Các nguyên tử liên kết lại với nhau để đạt đến cấu trúc electron của khí hiếm bền hơn cấu trúc electron của từng nguyên tử đứng riêng rẽ.
- ❖ Liên kết được hình thành do sự góp chung một hay nhiều electron.

## 2/ ĐỊNH NGHĨA:

 - Liên kết cộng hóa trị là liên kết giữa các nguyên tử bằng những cặp electron chung.

\* Dùng chung 1 cặp e, ta có liên kết đơn:



\* Dùng chung 2 cặp e, ta có liên kết đôi:



\* Dùng chung 3 cặp e, ta có liên kết ba:



## II/ LIÊN KẾT CỘNG HÓA TRỊ KHÔNG PHÂN CỤC & LIÊN KẾT CỘNG HÓA TRỊ PHÂN CỤC

### 1/ ĐỊNH NGHĨA ĐỘ ÂM ĐIỆN:

Độ âm điện là đại lượng đặc trưng cho khả năng của nguyên tử **hút electron về phía mình.**

VD:  $X_{Cl} = 3,16$  ;  $X_{Na} = 0,9$  ;  $X_H = 2,2$  ;  $X_{Mg} = 1,31$ ; ...

### 2/ LIÊN KẾT CỘNG HÓA TRỊ KHÔNG PHÂN CỤC:

Là liên kết cộng hóa trị, trong đó **cặp electron dùng chung không bị lệch** về phía 1 nguyên tử nào.

VD:  $H - H$  ;  $Cl - Cl$  ;  $N \equiv N$  ; ...

### 3/ LIÊN KẾT CỘNG HÓA TRỊ PHÂN CỤC:

Là liên kết cộng hóa trị, trong đó **cặp electron dùng chung bị lệch về phía nguyên tử có độ âm điện cao hơn (nguyên tử có tính phi kim mạnh hơn).**

VD:  $H \rightarrow Cl$  ( $H^{\delta+} - Cl^{\delta-}$ ) ;  $H \rightarrow O \leftarrow H$  ( $H^{\delta+} - O^{\delta-} - H^{\delta+}$ );.

**CÂU HỎI:** Cho các hợp chất sau, chọn câu trả lời đúng nhất:

NH3, Br2, CCl4, H2S, Cl2, HBr, H2O, P2O5, I2, CO2

- A. Tất cả các hợp chất trên đều có chứa liên kết cộng hóa trị.
- B. NH3, CCl4, H2S, HBr, H2O, P2O5, CO2: chứa liên kết cộng hóa trị phân cực.
- C. Br2, Cl2, I2 : chứa liên kết cộng hóa trị không phân cực.
- D. A: Sai ; B, C: Đúng.

**ĐÁP ÁN:  
CÂU A**

CÂU HỎI: Dựa vào độ âm điện của các nguyên tố hãy so sánh độ phân cực của liên kết trong phân tử các chất theo chiều giảm dần:



Cho biết độ âm điện: N = 3,0 ; H = 2,2 ; S = 2,6 ; O = 3,4 ; Te = 2,1.

❖ Ta xét giá trị hiệu số độ âm điện của từng hợp chất là:

$$\text{NH}_3 = 3,0 - 2,2 = 0,8$$

$$\text{H}_2\text{S} = 2,6 - 2,2 = 0,4$$

$$\text{H}_2\text{O} > \text{NH}_3 > \text{H}_2\text{S} > \text{H}_2\text{Te}$$

$$\text{H}_2\text{O} = 3,4 - 2,2 = 1,2$$

$$\text{H}_2\text{Te} = 2,2 - 2,1 = 0,1$$



### III/ LIÊN KẾT CHO NHẬN (LIÊN KẾT PHỐI TRÍ):

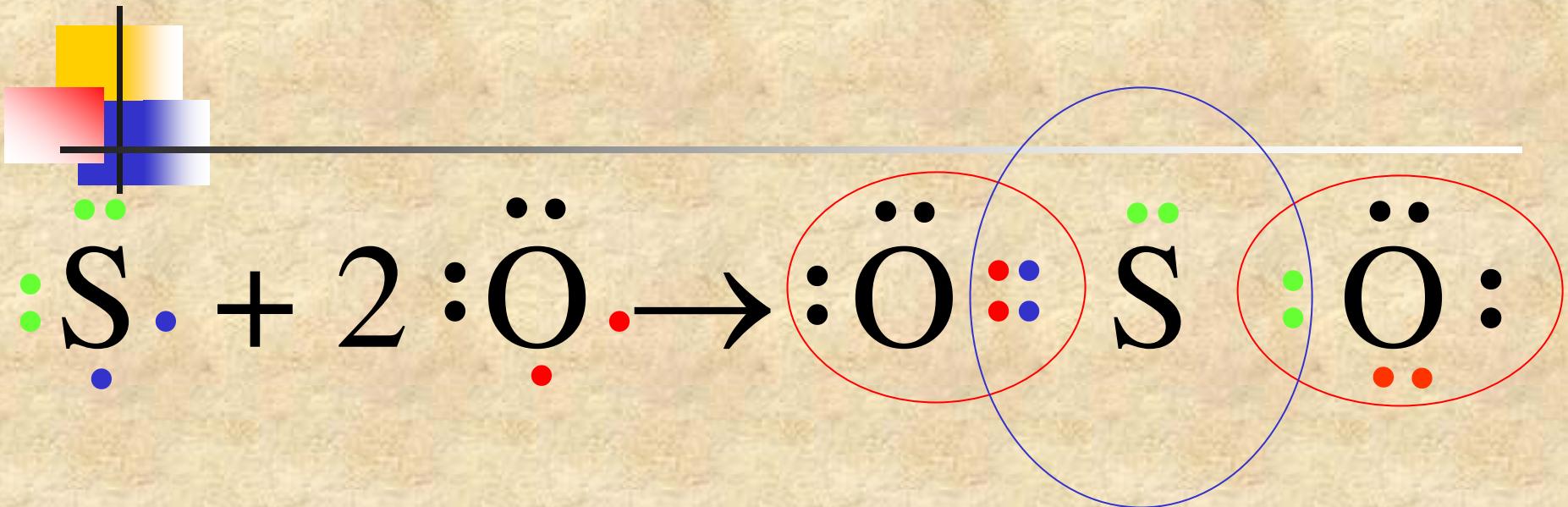
Là trường hợp **đặc biệt** của liên kết cộng hóa trị.

#### **1/ NGUYÊN TẮC:**

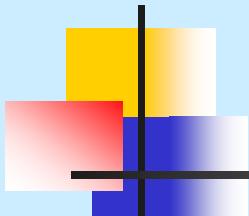
- ❖ Đôi e dùng chung chỉ do **1 nguyên tử đưa ra.**
- ❖ Liên kết phối trí được biểu diễn bằng dấu mũi tên: →

#### **2/ ĐIỀU KIỆN CÓ LIÊN KẾT PHỐI TRÍ:**

- ❖ Nguyên tử **cho** đã **đạt được cơ cấu bền** của khí hiếm bằng các liên kết cộng hóa trị, mà **vẫn còn dư các đôi e**. Đồng thời nguyên tử **nhận còn thiếu đúng 2 e lớp ngoài cùng.**
- ❖ Nếu có **2 nguyên tử đều có khả năng** tạo liên kết phối trí **như nhau**, thì quyền **ưu tiên** sẽ thuộc về **nguyên tử có tính phi kim yếu hơn.**



$$O = S \rightarrow O$$



# BÀI TẬP VỀ NHÀ:

---

- BÀI SỐ: 6, 10, 11 – trang 36 – SÁCH GIÁO KHOA.
- BÀI SỐ :– trang – ĐỀ CƯƠNG.
-